

Bản án số: **20/2021/HS-ST**

Ngày: 01 - 4 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Cao Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Nguyễn Tiến Nam.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Năm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Xuân Phú, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2020/TLST-HS ngày 31/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Quang H** (tên gọi khác: Ba Bụ), sinh ngày 20/9/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 32/42 Phạm Thị L, phường Kim L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: 03 tiền án. Ngày 06/01/2016, bị TAND thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 03/6/2016, bị TAND thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/3/2019, bị TAND tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/8/2019; Nhân thân: Năm 1993 có hành vi trộm cắp tài sản công dân, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Gây rối trật tự công cộng bị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định cưỡng bức lao động trong thời hạn 02 năm, theo Quyết định số 67 ngày 09/01/1993. Ngày 29/10/1994 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Ngày 07/11/1995 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản công dân. Ngày 04/12/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân và Gây rối trật tự công cộng. Ngày 25/8/2002 bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 50.000đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 07/5/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/01/2013 bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 09/12/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2020 cho đến nay tại trại Tạm giam công an tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại*

1. Anh Trần T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: 81 Lê Thánh T, phường Thuận L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.
2. Anh Trần Văn V, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Trạch Thượng 1, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.
3. Ông Lê Quý D, sinh năm 1953. Nơi cư trú: 50 Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.
4. Anh Võ Văn H1, sinh năm 1992. Nơi cư trú: 167/31 Nguyễn Lộ T, phường Xuân P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.
5. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn An S, xã Lộc S, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.
6. Anh Lê Văn Q, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn An S, xã Lộc S, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.
7. Anh Nguyễn V1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn An S, xã Lộc S, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.
8. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn Tô Đ 2, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Bà Hà Thị K, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn Tô Đ 2, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.
2. Anh Lê H2, sinh năm 1972. Nơi cư trú: 18 kiệt 84 Lê Thánh T, phường Thuận L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.
3. Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1966. Nơi cư trú: 32/42 Phạm Thị L, phường Kim L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.
4. Chị Võ Thị Thu T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: 167/31 Nguyễn Lộ T, phường Xuân P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân, cũng như có phương tiện đi lại, nên trong khoảng thời gian từ ngày 11/02/2020 đến ngày 04/9/2020 tại các địa bàn thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy, huyện Phong Điền và huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Quang H đã thực hiện 05 vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 vụ “Trộm cắp tài sản”, cụ thể như sau:

**\* Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:**

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/02/2020, H đi xe đạp đến hồ nuôi cá tại xã Hương P, thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế thì thấy các anh Trần T, Lê H2 đang câu cá. H đi vào và nói “*hồ cá này chỉ có cá bống thôi, nghỉ câu cá rồi làm vài chai cho mát*”. Anh T và anh H2 nghe H nói vậy thì nghĩ H là chủ hồ nuôi cá nên anh H2 đến gặp H và nói “*hồ cá này của anh à, cho tôi với bạn câu ít con cá*”, H nói “*ừ tôi là chủ hồ cá, cho mấy anh câu ít con đó*”. Nghe vậy, anh H2 đưa H 100.000 đồng nói đi mua bia với mời về ngồi nhậu. H cầm tiền anh H2 đưa và

nói “*cho mượn xe máy chạy đi mua bia*”, anh H2 nói “*xe mô tô của anh T, anh T đang giữ chìa khóa, chạy xe đạp đi mua cũng được*”. H đi xe đạp mua bia với mỗi về nhận được một lúc, anh H2 ra câu cá. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 75H3-7816 của anh T nên đến gặp anh T nói “*cho mượn xe máy chạy đi mua thêm mấy chai bia về uống cho hết mỗi*”. Anh T tin lời H nên đưa chìa khóa xe cho H, H điều khiển xe chạy về nhà, bỏ xe đạp của mình lại.

Tang vật: ngày 22/3/2020 Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI - Smash màu xanh, biển kiểm soát 75H3-7816.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hương Trà kết luận: 01 xe máy, nhãn hiệu SUZUKI SMASH, biển số đăng ký 75H3-7816 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 1.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 09/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà trả 01 xe mô tô cho chủ sở hữu cho anh Trần T.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần T không yêu cầu bồi thường.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/02/2020, H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 75H3-7816 đã chiếm đoạt trước đó của anh T chạy xe ôm chở khách ra Phò T, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. H đưa xe vào tiệm sửa xe máy “*Văn V*” của anh Trần Văn V và ngồi chờ sửa xe, H thấy trong tiệm có xe mô tô biển kiểm soát 75H1-2819 của anh V nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H nói với anh V “*anh cứ sửa xe, cho tôi mượn xe của anh đi về chợ một tí rồi quay lại trả xe, lấy xe với trả tiền sửa xe luôn*”. Anh V tin lời H nên cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 75H1-2819, H điều khiển xe chạy về nhà, bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 75H3-7816.

Tang vật: ngày 06/11/2020 Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JUILONG, màu xanh, biển kiểm soát 75H1-2819.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 3451/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Juilong, biển số đăng ký 75H1-2819 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 12/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế trả 01 xe mô tô cho chủ sở hữu cho anh Trần Văn V.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Văn V yêu cầu H phải bồi thường tiền thay phụ tùng xe mô tô biển kiểm soát 75H3-7816 là 500.000 đồng.

*Vụ thứ ba:* Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/02/2020, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H1-2819 (xe chiếm đoạt được của anh V) chạy đến cầu Vượt đường Nguyễn Tất T, thị xã Hương Thủy thì xe bị đứt xích. H đưa xe vào quán sửa xe của anh Lê Quý D ở 50 Nguyễn Tất T, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, H nói với anh D thay xích và chân chống giữ, anh D nói H vào trong ngồi đợi sửa xe cho khách xong sẽ đi mua phụ tùng về thay. H thấy trước quán dựng nhiều xe mô tô nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, H nói anh D “*anh cho tôi mượn xe của anh đi khoảng 1 tiếng quay lại trả xe, lấy xe sửa với trả tiền sửa xe luôn*”. Anh

D tin lời H nên đưa chìa khóa để H lấy xe 75F9-3230. H lấy xe, điều khiển xe chạy về hướng thị xã Hương Thủy một đoạn thì quay xe lại chạy về nhà.

Tang vật: Ngày 22/3/2020 Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà đã thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 75F9 -3230.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 3451/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu WORLD, kiểu dáng Dream lùn, biển số đăng ký 75F9 - 3230 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quý D yêu cầu Hải bồi thường 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu WORLD, kiểu dáng Dream lùn, biển số đăng ký 75F9-3230; bồi thường số tiền thay phụ tùng xe mô tô biển kiểm soát 75H1-2819 là 400.000 đồng.

*Vụ thứ tư:* Khoảng 10 giờ ngày 06/4/2020, Lê Quang H đi xe đạp của H đến uống cà phê tại khu vực chùa Vân D thuộc thôn Vân D, xã Thủy V, thị xã Hương Thủy, H bắt chuyện và rủ anh Võ Văn H1 uống rượu. H đi mua rượu về uống với anh H1, hết rượu anh H1 lấy xe mô tô biển kiểm soát 75F1-265.47 chở H đi mua thêm rượu về uống tiếp. Đang uống rượu. H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 75F1-265.47, H nói dối với anh H1 mình tên là H nhà ở phường Tây L, thành phố Huế, sau đó H nói “*cho mượn xe chạy đi mua thuốc về hút*”, anh H1 tin lời H nên đồng ý đưa chìa khóa và xe mô tô biển kiểm soát 75F1-265.47 cho H, H điều khiển chạy về nhà (bỏ lại xe đạp).

Tang vật: Ngày 10/4/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lộc đã thu giữ gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 75F1 265.47.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 01 xe mô tô, hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 75F1-265.47 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 9.400.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 13/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy trả 01 xe mô tô cho chủ sở hữu cho anh Võ Văn H1.

Về trách nhiệm dân sự: anh Võ Văn H1 không yêu cầu bồi thường.

*Vụ thứ năm:* Khoảng 12 giờ ngày 07/4/2020, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F1-265.47 chiếm đoạt của anh H1 trước đó đến quán sửa xe của anh Nguyễn Văn P trú tại: thôn An S, xã Lộc S, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế. H nói với anh P thay phần nhựa của đầu xe mô tô biển kiểm soát 75F1-265.47, anh P nói H ngồi đợi để anh P chạy xe mô tô biển kiểm soát 75F1-265.47 đi đặt hàng. H nói với anh P “*cho mượn xe để chạy đưa đồ về nhà rồi quay lại trả và lấy xe*”. Anh P tin lời H nên cho H mượn xe mô tô biển kiểm soát 75T1-3948, H lấy xe điều khiển chạy về nhà, để tránh bị phát hiện H tháo biển số 75T1-3948 ra vứt bỏ (H không xác định được vị trí cụ thể, nên không thu giữ được) (bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát 75F1 - 265.47).

Tang vật: Ngày 16/9/2020 Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Taurus có số khung 09Y-048801, số máy 6S2-048805.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/HĐĐG ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Lộc kết luận: 01 xe mô tô, hiệu YAMAHA, loại Taurus, màu đỏ đen, biển kiểm soát 75T1-3948 đã qua sử dụng tại

thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.000.000 đồng; 01 biển số của xe mô tô có giá trị là 50.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 29/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra trả 01 xe mô tô cho chủ sở hữu cho anh Nguyễn Văn P.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn P không yêu cầu bồi thường biển số do H làm mất.

**\* Hành vi trộm cắp tài sản:**

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 9 giờ ngày 29/8/2020, H đi xe đạp điện của H đến xã Lộc S, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế với mục đích lấy trộm tài sản. H vào nhà anh Lê Văn Q, địa chỉ: thôn An S, xã Lộc S, huyện Phú Lộc, quan sát thấy trong nhà không có người, không đóng cửa nên H đi vào phòng khách lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu SamSung A2 (bên trong có 01 sim số 0367590820, sau đó H đã làm mất không rõ ở đâu) của anh Q đang để trên bàn rồi lên xe tẩu thoát về nhà.

Tang vật: Ngày 16/9/2020 Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại hiệu SamSung A2, màu xanh, đã qua sử dụng và không có sim bên trong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/HĐĐG ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Lộc kết luận: 01 điện thoại hiệu SamSung A2, màu xanh đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 949.500 đồng; 01 sim điện thoại di động, số 0367590820 có giá trị là 50.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 29/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc trả 01 điện thoại cho chủ sở hữu cho anh Lê Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lê Văn Q không yêu cầu bồi thường sim điện thoại mà H đã làm mất.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, H đi xe đạp điện đến xã Lộc S, huyện Phú Lộc với mục đích trộm tài sản. H vào nhà đang xây dựng tại thôn An S, xã Lộc S, huyện Phú Lộc, H quan sát thấy nhà đang xây không có người trông giữ. H vào phòng lấy trộm 01 máy cắt sắt của anh Nguyễn V, rồi đưa ra xe đạp điện tẩu thoát.

Tang vật: Ngày 16/9/2020 Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ gồm: 01 (một) máy cắt sắt có vỏ ngoài màu đỏ hiệu MAKTEC MT241 (máy đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/HĐĐG ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Lộc kết luận: 01 máy cắt sắt, hiệu MAKTEC MT241, vỏ ngoài màu đỏ đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 450.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 11/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc trả 01 máy cắt sắt cho chủ sở hữu cho anh Nguyễn V.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn V không yêu cầu bồi.

*Vụ thứ ba:* Khoảng 9 giờ ngày 04/9/2020, H đi xe đạp điện của mình đến thị xã Hương Thủy với mục đích trộm cắp tài sản. H vào quán bún tại nhà anh Nguyễn Văn T, địa chỉ tại: Thôn Tô Đ 2, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên Huế để ăn sáng. Sau đó đi vệ sinh phía sau nhà anh T1, H quan sát trong nhà thấy cửa mở, không có người trông giữ. H lén lút đi vào phòng ngủ lục tìm ở túi quần của anh T1 đang treo trên tường lấy trộm 300.000 đồng, H cất dấu vào túi quần rồi lấy xe đạp điện tẩu thoát.

Tang vật, tài sản Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ gồm: Số tiền 280.000 đồng; 01 (một) đầu ghi camera hiệu Dahua DH-XVR1A08 màu đen, có mã DH-XVR 1A08, số seri 5M05843PAZ04780, loại 08 kênh; 01 cục nguồn màu đen.

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế trích xuất 02 tập tin video từ 09 giờ đến 11 giờ ngày 04/9/2020. Chi tiết thể hiện trong 01 đĩa DVD có tên “TCTS.NguyenVanThuyen.04.9.2020” có mã MD5 và dung lượng 1342 MB.

Về xử lý vật chứng: Ngày 24/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy trả 01 đầu ghi; 01 cục nguồn cho chủ sở hữu; Ngày 12/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại số tiền 280.000 đồng cho ông Nguyễn Văn T1.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bồi.

\* Ngoài ra quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Quang H: 03 (ba) xe đạp, gồm: 01 xe đạp màu xanh, có giỏ xe màu trắng hồng; 01 xe đạp hiệu Asama, màu trắng và 01 xe đạp điện, hiệu Yamaha, màu xám đen, có giỏ xe.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã chuyển kho vật chứng 03 chiếc xe đạp nêu trên và 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K9-3230 để đảm bảo việc giải quyết vụ án.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Quang H về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thay đổi bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Lê Quang H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Lê Quang H từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 33 tháng đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự để buộc bị cáo Lê Quang H bồi thường cho anh Trần Văn V số tiền 500.000đồng. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho anh Lê Quý D 01 chiếc xe mô tô biển số đăng ký 75F9-3230; trả cho bị cáo 03 chiếc xe đạp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại ông Lê Quý D yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô biển số đăng ký 75F9-3230 và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền sửa chữa xe là 400.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Đã có cơ sở để kết luận:

Trong thời gian từ ngày 11/02/2020 đến ngày 07/4/2020 tại địa bàn thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy, huyện Phong Điền và huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Quang H đã thực hiện 05 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau: Lúc 12 giờ 30 phút ngày 11/02/2020, tại thị xã Hương Trà, bị cáo H đã dùng lời nói gian dối để anh Trần T giao xe mô tô kiểm soát 75H3-7816 có trị giá 1.500.000 đồng để bị cáo chiếm đoạt. Lúc 09 giờ 30 phút ngày 16/02/2020, tại huyện Phong Điền, bị cáo H đã dùng lời nói gian dối để anh Trần Văn V giao xe mô tô kiểm soát 75H1- 2819 có trị giá 2.000.000 đồng để bị cáo chiếm đoạt. Lúc 12 giờ 30 phút ngày 19/02/2020, tại thị xã Hương Thủy, bị cáo H đã dùng lời nói gian dối để anh Lê Quý D giao xe mô tô kiểm soát 75F9 - 3230 có trị giá 3.000.000 đồng để bị cáo chiếm đoạt. Lúc 10 giờ ngày 06/4/2020, tại thị xã Hương Thủy, bị cáo H đã dùng lời nói gian dối để anh Võ Văn H1 giao xe mô tô kiểm soát 75F1-265.47 có trị giá 9.400.000 đồng để bị cáo chiếm đoạt. Lúc 12 giờ ngày 07/4/2020, tại huyện Phú Lộc, bị cáo H đã dùng lời nói gian dối để anh Nguyễn Văn P giao xe mô tô kiểm soát 75T1-3948 có trị giá 3.050.000 đồng để bị cáo chiếm đoạt. Tổng giá trị tài sản mà Lê Quang H đã thực hiện trong 05 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên là 18.950.000 đồng.

Ngoài ra trong các ngày từ 29/8/2020 đến 04/9/2020, Lê Quang H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, tại huyện Phú Lộc và thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổng giá trị tài sản mà H đã chiếm đoạt trong 03 vụ trộm cắp tài sản trên là 1.749.500 đồng.

Hành vi dùng lời nói gian dối để người khác tin và giao tài sản cho H để H chiếm đoạt với tổng giá trị tài sản 18.950.000 đồng đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 1.749.500 đồng của bị cáo H, mặc dù dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt của hai tội trên được quy định tại khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 03/CT-VKS-P2 ngày 30/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Lê Quang H là có căn cứ. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thay đổi một phần cáo trạng truy tố bị cáo từ điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự xuống truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; yêu cầu thay đổi của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định tại Điều 306 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên được chấp nhận.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản và dùng lời nói gian dối để người khác tin và giao tài sản cho bị cáo để bị cáo chiếm là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do muốn có tiền tiêu xài và dùng tài sản của người khác làm tài sản của mình nhưng không phải lao động chân chính, dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương do đó, cần

phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo H phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét. Tại phiên tòa, ông D không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000đồng nên không xét. Đối với anh Trần Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thay phụ tùng xe mô tô là 500.000đồng, yêu cầu này là phù hợp quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu WORLD, kiểu dáng Dream lùn, biển số đăng ký 75F9-3230 là tài sản của ông Lê Quý D nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 03 (ba) xe đạp đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án .

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang H 02 (hai) năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự

Tuyên xử: Buộc bị cáo Lê Quang H phải bồi thường cho Trần Văn V số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trong bản án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều



357; khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên xử:

Trả lại 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu WORLD, kiểu dáng Dream lùn, biển số đăng ký 75F9-3230 cho ông Lê Quý Dự.

Trả lại cho bị cáo Lê Quang H 03 (ba) xe đạp, gồm: 01 xe đạp màu xanh, có giỏ xe màu trắng hồng; 01 xe đạp hiệu Asama, màu trắng và 01 xe đạp điện, hiệu Yamaha, màu xám đen, có giỏ xe. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

*(Toàn bộ số tang vật trên theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS-P2 ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Quang H phải chịu 200.000 đồng

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Quang H phải chịu 300.000 đồng .

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT-Huế;
- Cục Thi hành án DS tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp TT-Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT-Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Trương Cao Sơn**